**BẢN ĐẶC TẢ CỦA MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: TOÁN 8**

**NĂM HỌC: 2021- 2022**

| **Stt** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Phương trình bậc nhất một ẩn | Phương trình bậc nhất một ẩn và phương trình đưa được về dạng ax + b = 0 | **Nhận biết:** Biết giải phương trình bậc nhất 1 ẩn sau khi thu gọn (dạng cơ bản) | 1  (1,5đ) |  | 1  (1,0đ) |  |
| Phương trình tích | **Nhận biết:** Biết cách giải PT tích dạng cơ bản | 1  (1,0đ) |  |  |
| Phương trình chứa ẩn ở mẫu | **Vận dụng:** Biết tìm điều kiện xác định, thực hiện các bước giải phương trình chứa ẩn ở mẫu, vận dụng phương tình tích và nhận loại nghiệm |  |  |  |
| 2 | Ứng dụng phương trình vào giải toán thực tế | Giải bài toán bằng cách lập phương trình ***(Toán thực tế)*** | **Thông hiểu:** Giải các bài toán tìm số, bài toán liên quan đến công thức tính diện tích, chu vi. |  | 1  (1,5đ) |  |  |
| 3 | Tam giác đồng dạng | Định lý talet. Tính chất đường phân giác của tam giác. | **Vận dụng cao:** Vận dụng định lý talet hoặc tính chất đường phân giác hoặc cả hai vào việc chứng minh theo yêu cầu. |  |  |  | 1  (1,0đ) |
| Trường hợp đồng dạng thứ nhất | **Nhận biết:** Biết chứng minh hai tam giác đồng dạng.  **Vận dụng:** Vận dụng hai tam giác đồng dạng để chứng minh biểu thức. | 2  (1,5 + 1,0 đ) |  |  |  |
| Trường hợp đồng dạng thứ hai |
| Trường hợp đồng dạng thứ ba |
| Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông ***(Toán thực tế)*** | **Thông hiểu:** Nêu được 2 tam giác vuông đồng dạng (không cần chứng minh) và tính chiều cao của một vật |  | 1  (1,5đ) |  |  |
| **Tổng** | | | | **5** | **3** | **1** | **1** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN TOÁN 8**

**NĂM HỌC: 2021 - 2022**

| **Stt** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Tổng thời**  **gian**  **(phút)** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Ch TL** | **Thời gian**  **(phút)** | **Ch TL** | **Thời gian**  **(phút)** | **Ch TL** | **Thời gian**  **(phút)** | **Ch TL** | **Thời gian**  **(phút)** | **Ch TL** | **Thời gian**  **(phút)** |
| 1 | Phương trình bậc nhất một ẩn | Phương trình bậc nhất một ẩn và phương trình đưa được về dạng ax + b = 0 | 1 | 3 |  |  |  |  |  |  | 1 | 3 | 3 | 5 |
| Phương trình tích | 1 | 3 |  |  |  |  |  |  | 1 | 3 | 3 | 5 |
| Phương trình chứa ẩn ở mẫu |  |  |  |  | 1 | 10 |  |  | 1 | 10 | 10 | 16,7 |
| 2 | Ứng dụng phương trình vào giải toán thực tế | Giải bài toán bằng cách lập phương trình ***(Toán thực tế)*** |  |  | 1 | 14 |  |  |  |  | 1 | 14 | 14 | 23,3 |
| 3 | Tam giác đồng dạng | Định lý talet. Tính chất đường phân giác của tam giác. |  |  |  |  |  |  | 1 | 10 | 1 | 10 | 10 | 16,7 |
| Trường hợp đồng dạng thứ nhất | 2 | 12 |  |  |  |  |  |  | 2 | 12 | 12 | 20 |
| Trường hợp đồng dạng thứ hai |
| Trường hợp đồng dạng thứ ba |
| Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông ***(Toán thực tế)*** |  |  | 1 | 8 |  |  |  |  | 1 | 8 | 8 | 13,3 |
| Tổng: | | | 4 | 13 | 2 | 22 | 1 | 15 | 1 | 10 | 9 | 60 | 60 | 100 |
| Tỉ lệ: | | | 44,44 | | 22,2% | | 22,2% | | 11,1% | | 100 | |  |  |
| Tổng điểm: | | | 5 | | 3 | | 1 | | 1 | | 10 | |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT GÒ VẤP**  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  (*Đề chỉ có một trang*) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **Môn: TOÁN - LỚP 8**  **Thời gian làm bài:** 6**0 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  *(Lưu ý: Học sinh làm bài trên giấy thi)* |

**Đề 1:**

**Bài 1:** (3,5 điểm ) Giải các phương trình:



**Bài 2:** (1. 5 điểm)Hai ngăn sách có tổng 500 quyển sách. Nếu chuyển 50 quyển sách từ ngăn I sang ngăn II thì ngăn II gấp 4 lần ngăn I. Tìm số sách ban đầu ở mỗi ngăn?

**Bài 3:** (1. 5 điểm)**:** Một học sinh thực hành đo chiều cao cây thông như hình vẽ. biết AC=1,5m, AB=2m, BA’=10m. Tính chiều cao cây CA’.

**Bài 4:** (3,5 điểm ) Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH.

1. Chứng minh: 
2. Chứng minh AC 2 = CH . BC
3. Kẻ đường phân giác AK của , từ K kẻ đường thẳng song song với AC cắt AH tại I. Chứng minh: BI là tia phân giác của .

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT GÒ VẤP**  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  (*Đề chỉ có một trang*) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **Môn: TOÁN - LỚP 8**  **Thời gian làm bài:** 6**0 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  *(Lưu ý: Học sinh làm bài trên giấy thi)* |

**Đề 2:**

**Bài 1:** (3,5 điểm ) Giải các phương trình:

1. 3x – 2x = 4x – 17
2. 
3. 

**Bài 2:** (1. 5 điểm)**:** Hai rổ cam có tổng 96 quả. Nếu chuyển 4quả từ rổ I sang rổ II thì số cam ở rổ 1 bằng 3/5 số cam ở rổ 2. Tìm số quả cam lúc đầu ở từng rổ.

**Bài 3:** (1. 5 điểm) **:** Bóng của chùa Thiên Mụ (Huế) trên mặt đất có độ dài 7m. Cùng thời điểm đó, một cột sắt cao 3m cắm vuông góc với mặt đất có bóng dài 1m. Tính chiều cao của chùa.

**Bài 4:** (3.5 điểm)

Cho tam giác ABD kẻ đường cao AH

1. Chứng minh 
2. Chứng minh AD2 = HD. DB
3. Phân giác của  cắt AH ở cắt AB ở K chứng minh 

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1. a) |  |
|  | 0,5 |
| ………………………………. |  |
| Vậy: | 0,5 |
|  |  |
|  | 0,5 |
|  | 0,5 |
|  | 0,5 |
| b) x= 3 hay x= -1/2 |  |
|  | 0,25 |
| MTC:  ĐKXĐ: | 0,25 |
| ……………………………….. |  |
|  | 0,25 |
| ……………………………….. |  |
| ( nhận ) |  |
| Vậy: | 0,25 |
| Bài 2 : Gọi ....( đk , đv )  Ngăn 2 : ...  Lúc sau : Ngăn 1  Ngăn 2 :  Theo đề bài ta có Pt : | 0.25  0.25  0.5  0.5 |
| Tìm ra được x= ( nhận )  Kết luận : Ngăn 1 lúc đầu ......  Ngăn 2 lúc đầu : ....... |  |
| Bài 3 :  Nêu tam giác đồng dạng  Tỉ số đồng dạng , Hq dịnh lí Ta let  Tính cao cây 7.5 m | 0.5  0.5  0.5 |
| Bài 4. |  |
|  |  |
| a) Xét  và ta có: |  |
|  | 0,5 + 0,5 |
|  | 0,5 |
| b) CM giống câu b |  |
|  | 0.5  0.5 |
|  |  |
|  |  |
| Suy ra tỉ số đồng dạng  Vậy : AC 2 = CH . BC |  |
|  |  |
| c) Ta có:  (t/c đường phân giác của  ) | 0,25 |
| Mà:  ( định lí Ta lét: KI // AC ) |  |
| và (cmt) | 0,25 |

Gợi ý đáp án đề 2

Bài 1 :

1. 3x – ( 2x+5) = 4x – 12

-3x = -7

 

c)  ĐK :  ( 0.25 điểm )

 2( x-2) – ( x+1) = 3x – 11

 -2x = -6

 x = 3 ( thỏa đk)

Kết luận

c/ phân giác của  cắt AH ở cắt AB ở K chứng minh 

c/m  (0.25 điểm)

c/m  (0.25 điểm)

c/m  (0.25 điểm)

suy ra :  (0.25 điểm)